***"Đứng bên thập giá Chúa Kitô có Mẹ của Người"***

(Gioan 19:25-34)

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL*

***(25) Ðứng gần thập giá Ðức Giêsu, có thân mẫu Người, chị của bà thân mẫu, bà Maria vợ ông Cơlôpát, cùng với bà Maria Mácđala. (26) Khi thấy thân mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Ðức Giêsu nói với thân mẫu rằng: "Thưa Bà, đây là con của Bà". (27) Rồi Người nói với môn đệ: "Ðây là mẹ của anh". Kể từ giờ đó, người môn đệ rước bà về nhà mình. (28) Sau đó, Ðức Giêsu biết là mọi sự đã hoàn tất. Và để ứng nghiệm lời Kinh Thánh, Người nói: "Tôi khát!" (29) Ở đó, có một bình đầy giấm. Người ta lấy miếng bọt biển có thấm đầy giấm, buộc vào một nhành hương thảo, rồi đưa lên miệng Người. (30) Nhắp xong, Ðức Giêsu nói: "Thế là đã hoàn tất!" Rồi Người gục đầu xuống và trao Thần Khí.(31) Hôm đó là ngày áp lễ, người Dothái không muốn để xác chết trên thập giá trong ngày sabát, mà ngày sabát đó lại là ngày lễ lớn. Nên họ xin ông Philatô cho đánh giập ống chân các người bị đóng đinh và lấy xác xuống. (32) Quân lính đến, đánh giập ống chân người thứ nhất và người thứ hai cùng bị đóng đinh với Ðức Giêsu. (33)Khi đến gần Ðức Giêsu và thấy Người đã chết, họ không đánh giập ống chân Người. (34) Nhưng một người lính lấy giáo đâm cạnh sườn Người. Tức thì, máu cùng nước chảy ra.***

Mẹ Maria vẫn được gọi là đệ nhất tạo vật về ân sủng. Tổng Sứ Thần Gabiên từ trời đến đã phải nghiêng mình chào một thôn nữ Nazarét mới 14-15 xuân xanh là "Kính mừng đầy ơn phúc" (Luca 1:28). Phải, tên thật của đệ nhất tạo vật về ân sủng này trước nhan Thiên Chúa là "đầy ơn phúc" hơn là Maria, một tên gọi theo trần gian.

Mẹ Maria "đầy ơn phúc", trước hết và trên hết, là vì Mẹ được "Thiên Chúa ở cùng" (Luca 1:28), đặc biệt là bấy giờ cả loài người vẫn "còn ngồi trong tối tăm và bóng tối chết chóc" (Luca 1:79), và vì Mẹ còn được Ngài tuyển chọn làm Mẹ Lời Nhập Thể (xem Luca 1:30,35). Chính Mẹ đã nhận biết thân phận thấp hèn của mình, nhưng được Thiên Chúa yêu thương biết là chừng nào: "Ngài đã trông đến phận thấp hèn tôi tớ của Ngài.... đã làm cho tôi những sự trọng đại..." (Luca 1:48-49).

"Những sự trọng đại" Thiên Chúa làm nơi Mẹ và cho Mẹ đây là gì, bao gồm những chi, nếu không phải những đặc ân chỉ có duy ở nơi Mẹ, đó là: Thiên Chức làm Mẹ Thiên Chúa (tín điều được Công Đồng Chung Êphêsô tuyên bố năm 431), một thiên chức là nền tảng cho tất cả mọi đặc ân khác, trong đó theo thứ tự có Đặc Ân Hoài Thai Vô Nhiễm Nguyên Tội (tín điều được Đức Piô IX tuyên bố ngày 8/12/1854), Đặc Ân Trọn Đời Trinh Nguyên (tín điều được Công Đồng Latêranô xác tín năm 649), và Đặc Ân Mông Triệu Cả Hồn Lẫn Xác (tín điều được Đức Piô XII tuyên bố ngày 1/11/1950).

Chỉ còn một đặc ân nữa chưa được Giáo Hội chính thức và công khai tuyên tín như 4 tín điều Thánh Mẫu trên, đó là Đặc Ân Đồng Công Cứu Chuộc. Tuy nhiên, cho dù chưa tuyên tín, Giáo Hội vẫn không thể nào phủ nhận được vai trò cộng tác bất khả thiếu và bất khả tách lìa với Chúa Kitô của Mẹ với tư cách là đại diện nhân loại của Mẹ. Chưa hết, Mẹ Maria được đặc ân hoài thai vô nhiễm nguyên tội, nhờ được tuyển chọn làm Mẹ Thiên Chúa, để làm gì, nếu không phải, như Chúa Kitô vô tội đã gánh tội và đền tội trần gian thế nào, Mẹ Maria, nhờ ơn vô nhiễm nguyên tội, mới có thể và xứng đáng cộng tác với Chúa Kitô để cứu chuộc loài người với Người như vậy.

Tuy Mẹ Maria chưa được Giáo Hội chính thức tuyên tín là Đấng Đồng Công Cứu Chuộc với Chúa Kitô Cứu Thế, nhưng tước hiệu Mẹ là Mẹ Giáo Hội, (được Đức Thánh Cha Phaolô VI tuyên bố giữa Công Đồng Chung Vaticanô II ngày 21/11/1964), đã gián tiếp công nhận đặc ân đồng công cứu chuộc này rồi. Tại sao? Tại vì ở đằng sau hay ở bên trong tước hiệu Mẹ Giáo Hội này là cả một học thuyết liên quan đến xác tín của đức tin về Mẹ Đồng Công.

Không phải hay sao, Mẹ Giáo Hội là ai, nếu không phải là vị đã sinh ra Giáo Hội nói chung và các phần tử của Giáo Hội nói riêng. Vậy nếu Mẹ Maria không đồng công với Chúa Kitô Cứu Thế thì làm sao có thể sinh ra Giáo Hội được. Một người cha trong gia đình không thể nào có con nếu không có người vợ, nếu không có sự cộng tác bất khả thiếu của người vợ. Vẫn biết người chồng có thể có con với người đàn bà khác không phải là vợ của mình, nhưng một khi đã kết hôn với vợ thì không thể có con nếu không có vợ.

Cũng thế, Thiên Chúa có thể sử dụng một cách khác để nhập thể, hay một người nữ khác không phải là Mẹ Maria để xuống thế làm người. Thế nhưng, theo ý định vô cùng khôn ngoan của mình, Ngài đã tuyển chọn Mẹ Maria, và vì thế không có sự ưng thuận bất khả thiếu của Mẹ thì việc nhập thể và giáng sinh của Con Thiên Chúa làm người không thành. Và một khi làm mẹ của Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa nhập thể, thì theo nguyên tắc Mẹ đã làm Mẹ của chung loài người và của riêng Giáo Hội rồi vậy. Bởi vì Con Thiên Chúa nhập thể tức là Người đã cưới lấy nhân loại nơi nhân tính của mình, một bản tính xuất phát từ lòng của Mẹ Maria, và khi Người lập Bí Tích Thánh Thể, một bí tích hiện thực hy tế thập giá của Người cho Giáo Hội: "Này là mình Thày sẽ bị nộp vì các con... máu Thày sẽ đổ ra cho các con" (Luca 22:19-20), một huyết nhục cũng xuất phát từ cung dạ của Mẹ Maria.

Tuy nhiên, trên thực tế, Mẹ chỉ thực sự sinh ra loài người và Giáo Hội khi "đứng bên thập giá của Chúa Giêsu" (Gioan 19:25) mà thôi. Bởi vì, khi một người đàn bà sinh con bao giờ cũng đau đớn thế nào (xem Gioan 16:21) thì Mẹ Maria khi sinh con cũng đớn đau như vậy, nhất là khi đứng bên thập giá Chúa Giêsu Kitô Con của Mẹ. Nếu không ai nhận biết Chúa và yêu mến Chúa bằng Mẹ thì chỉ có Mẹ mới cảm thấu được, theo khả năng loài người đầy ơn phúc của Mẹ có thể nhất, tình Chúa yêu thương loài người vô cùng thấp hèn bất xứng lại con vô ơn bội nghĩa bất trung đã tự nguyện chấp nhận tất cả khổ đau để cứu độ loài người và thông ban Giáo Hội.

Nếu Evà xuất phát từ con người đầu tiên duy nhất là Adong thế nào thì Giáo Hội cũng xuất phát từ Chúa Kitô duy nhất như vậy. Tức là Giáo Hội đã thuộc về Chúa Kitô, là của Chúa Kitô và từ Chúa Kitô duy nhất mà ra. Như thế, Mẹ Maria là Mẹ Chúa Kitô cũng đã là Mẹ Giáo Hội, và Mẹ quả thực đã sinh ra Giáo Hội dưới chân thập tự giá của Chúa Kitô, nhất là vào chính lúc Chúa Giêsu tử giá bị lưỡi đóng đâm vào cạnh sườn của Người làm cho "máu và nước chảy ra" (Gioan 19:34). Bấy giờ Chúa Giêsu Kitô Con của Mẹ không còn đau đớn nữa, nhưng mẹ của Người đã đau cái đau của Người, đau cái đau thay Người và đau cái đau với Người, một nỗi đau như "bị gươm sắc thâu qua lòng" (Luca 2:35). Giây phút tột đỉnh của vai trò đồng công cứu chuộc của Mẹ Maria xẩy ra vào chính lúc ấy, chính lúc Con Mẹ bị đâm vào cạnh sườn làm cho máu và nước chảy ra! Bởi thế, vai trò đồng công của Mẹ Maria vào giây phút quyết liệt này chính là vai trò Mẹ làm Mẹ Giáo Hội vậy.

Chính Chúa Kitô đã xác nhận vai trò Mẹ Giáo Hội của Mẹ Maria khi Người trao phó vị tông đồ được Người yêu là tiêu biểu đại diện cho nhiệm thể Giáo Hội cho Mẹ Maria, và trao gửi Mẹ Maria cho vị tông đồ này nữa. Thế nhưng, để thụ thai Con Đấng Tối Cao lòng cung dạ thể lý của mình, Mẹ Maria đã phải thụ thai Người trong tâm hồn của Mẹ bằng đức tin tuân phục trước thế nào, thì để sinh ra Giáo Hội, Mẹ Maria cũng phải có một đức tin mãnh liệt là chừng nào, bởi những đau khổ của Mẹ chịu đựng lúc sinh con không thể nào tượng tượng nổi, không thể nào chịu nổi nếu Mẹ không có một lòng mến hầu như vô biên, phản ảnh tình yêu của Thiên Chúa nơi Chúa Kitô đối với nhân loại. Có thể nói mức độ đầy ơn phúc của Mẹ đã lên đến tuyệt đỉnh vào lúc Mẹ hạ sinh Giáo Hội. Và vì thế, Mẹ đã trở thành gương mẫu cho Giáo Hội cả về vai trò vừa là trinh nữ vừa là mẹ, lẫn đức tin và đức mến nữa (Công Đồng Chung Vaticanô II - Hiến Chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium - 53, 63-65).

Công Đồng Chung Vaticanô II, cũng trong Hiến Chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, ở đoạn 61, đã liên kết vai trò đồng công và làm mẹ của Đức Maria như sau:

"Từ muôn đời, Đức Trinh Nữ đã được tiền định làm Mẹ Thiên Chúa cùng một lúc với việc nhập thể của Ngôi Lời Thiên Chúa. Và theo chương trình của Chúa Quan Phòng thì trên trần gian này Đức Trinh Nữ đã trở nên Mẹ cao trọng của Đấng Cứu Chuộc thần linh, và được đặc biệt hơn mọi người khác là trở thành cộng sự viên quảng đại và là tôi tớ khiêm hạ của Chúa. Vì đã cưu mang, hạ sinh và nuôi dưỡng Chúa Kitô, đã dâng Chúa Kitô lên Chúa Cha trong đền thánh và cùng đau khổ với Con mình trên thập giá, Đức Maria đã lấy đức tuân phục, đức tin, đức cậy và đức mến nhiệt tình cộng tác rất đặc biệt vào công trình của Đấng Cứu Thế, để tái lập sự sống siêu nhiên cho các linh hồn. Bởi vậy, trên bình diện ân sủng, Đức Trinh Nữ thật là Mẹ của chúng ta" (*theo bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện Piô X, với một chút điều chỉnh về từ ngữ và câu cú*).

Như thế, Mẹ Maria "đầy ơn phúc" không phải chỉ ở chỗ được "Thiên Chúa ở cùng" (Luca 1:28) mà còn ở chỗ "có phúc vì đã tin những gì Chúa phán sẽ được thực hiện" (Luca 1:45) nơi Mẹ. Tức là Mẹ đã hoàn toàn đáp ứng một cách trọn hảo tất cả những gì Chúa muốn nơi Mẹ, đến độ đã nên một với Chúa là Đấng vô cùng, nhờ đó đã có thể cưu mang cả loài người.

Không ai nên  một với Chúa Kitô Con Mẹ như Mẹ. Nên chỉ có Mẹ mới chẳng những hiểu được Cơn Khát Núi Sọ của Người, mà còn có cùng một cái khát như Người và với Người. Lời "Tôi Khát" (Gioan 19:28) của Chúa Giêsu trên cây thập giá sau khi trao phó tông đồ Gioan cho Mẹ và gửi gấm Mẹ cho tông đồ Gioan như mẫu gương để vị tông đồ là biểu hiệu cho Giáo Hội noi theo, có thể hiểu bao gồm hai chiều kích vừa tung vừa hoành, vừa dọc vừa ngang, vừa với Cha trên trời vừa với nhân loại dưới thế. Thế nên, "Tôi khát" đây có thể được chuyển dịch là "Con khát" và "Cha khát".

"Con khát" là vì Con mong muốn cho Cha được hiển vinh và hoàn thành tất cả những gì Cha muốn "thể hiện dưới đất cũng như trên trời", cho dù chính bản thân của Người sẽ trở thành tế vật thần linh: "Lạy Cha, xin hãy cứu Con khỏi giờ này? Thế nhưng cũng chính vì giờ này mà Con đến. Cha ơi xin hãy tôn vinh danh Cha" (Gioan 27-28).

"Cha khát" là vì Người mong muốn các linh hồn được cứu rỗi theo dự án cứu độ của Cha là Đấng đã sai Người - Lời "Cha khát" của Người ở trên thập tự giá chính là âm vang của những gì Người ngỏ cùng người phụ nữ Samaritanô tội lỗi sống buông thả với sáu người đàn ông không phải là chồng của chị: "Cho tôi uống với" (Gioan 4:7).

Câu "Giờ đây thế là hoàn tất" (Gioan 19:30) của Chúa Giêsu trên cây thập giá sau khi nếm xong dấm chua được giơ lên đưa vào miệng của Người như là một lời than tiếp nối lời "Cha Khát", như thể Người muốn nói rằng: "Cha khát" mà các con lại cho Cha dấm chua ư? Các con đáp trả tình yêu đến cùng của Cha như thế hay sao?

Cuộc tử nạn của Người đã lên đến tột độ không phải ở chỗ Người chịu khổ hình phần xác cho bằng khổ tâm trong lòng. Ở chỗ Người bị Cha bỏ rơi: "Chúa Trời con ơi, Chúa Trời con ơi, sao Ngài lại bỏ rơi con?" (Mathêu 27:46), và ở chỗ bị cả loài người đáp trả bằng vô ơn bội nghĩa như dấm chua mà Người đành phải nếm trong Cơn Khát Núi Sọ của Người.

Không có ai chẳng những cảm thông được Cơn Khát Núi Sọ của Con Mẹ mà còn hiệp thông với Cơn Khát Núi Sọ như Mẹ. Mẹ cũng khát tôn vinh Chúa Cha bằng cách dâng Con của Mẹ cũng là Con của Ngài lên cho Ngài bằng tất cả tấm lòng xin vâng quằn quại chất ngất đớn đau. Mẹ cũng khát phần rỗi các linh hồn với Con Mẹ và như Con Mẹ, bằng cách hiệp thông đau khổ của Mẹ với Con. Nếu Cơn Khát Núi Sọ nơi Con đã có thể làm cho Con Mẹ có sức "yêu cho đến cùng những ai thuộc về Người" (Gioan 13:1) thì Cơn Khát Núi Sọ của Người cũng làm cho Mẹ có sức chịu khổ để hạ sinh Giáo Hội.